



SAVE OUR SEAS



Fish drying, Ninh Thuan, 2018

1. CHỢ CÁ CẢNG CÁ & NGHỀ NUÔI TRỒNG, ĐÁNH BẮT HẢI SẢN *FISH MARKET, FISHING PORT & AQUACULTURE*

Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có chỉ số chiều dài bờ biển so với diện tích lãnh thổ cao nhất. Bình quân cứ 100 km² đất liền có 1 km bờ biển, cao gấp 6 lần chỉ số trung bình của thế giới. Đối với một quốc gia có bờ biển dài như vậy, khai thác, nuôi trồng thủy - hải sản là một ngành có nhiều lợi thế. Đây cũng là sinh kế của một phần lớn dân cư ven biển.

Thực trạng đó dẫn đến có rất nhiều cảng cá và các chợ hải sản to nhỏ, cả chợ được cấp phép và tự phát dọc bờ biển Việt Nam. Số lượng thủy, hải sản giao dịch hàng ngày tại các cảng, chợ cá là rất lớn, kèm theo đó là số lượng khổng lồ túi nilon, đồ nhựa sử dụng một lần được tiêu thụ bởi tính tiện dụng và chi phí thấp. Tuy nhiên, phần lớn những đồ nhựa & nilon này trở thành rác thải tại chỗ sau khi sử dụng, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường trầm trọng.

Ngoài ra, các ngư cụ như phao, lưới... cũng chiếm tỷ trọng không nhỏ trong các chất thải nhựa xả trực tiếp trên biển.

Chính vì vậy, việc quy hoạch và quản lý chặt chẽ, thu gom thường xuyên rác thải tại các cảng cá, chợ hải sản cũng như việc thu gom, tái chế những ngư cụ không còn sử dụng của ngư dân là việc làm cần thiết để giảm lượng rác thải nhựa xả trực tiếp ra đại dương.

Viet Nam is among the 10 countries in the world with the highest coast length index compared to the territorial area. There is approximately 1 km of coastline for every 100 km² of land, which is 6 times higher than the global average. For a country with such a long coastline, fishing and aquaculture is an advantageous industry, and it forms the livelihood of a large part of the coastal population.

Consequently, there are many small fishing ports and seafood markets along the Vietnamese coast, both licensed and spontaneous. The quantity of seafood traded daily at fish ports and markets is extremely large, coupled with an enormous number of plastic bags and single-use plastic products being consumed for their convenience and low cost. However, most of these plastic items become onsite waste after use, negatively impacting the natural scenery and causing serious environmental pollution.

In addition, fishing gear such as buoys, nets, etc., also accounts for a large proportion of plastic waste discharged directly at sea.

Therefore, strict management, frequent collection of garbage at fishing ports and seafood markets, and collection and recycling of fishing gear is necessary to reduce the amount of plastic waste released directly into the ocean.







Way home, 2018

Earning for life, Binh Thuan, 2018



Painting the boat, Thanh Hoa, 2018



Fish drying, Can Gio, 2018



The richest fishing village in Vietnam, Phuoc Tinh,
Vung Tau, 2018



Mending fishing net, Thanh Hoa, 2018



Harvesting, Nghe An, 2018



Hawkers in An Giang, 2018



Fixing basket boat, Binh Thuan, 2018



Looking for food, Vung Tau, 2018



Pier, Binh Thuan, 2018

Aquaculture, Can Gio, 2018



Garbage ocean, Giao Thuy, Nam Dinh, 2018



Garbage ocean, Tuy Phong, Binh Thuan, 2018



Seafood market, Thai Binh, 2018



Pier, Binh Thuan, 2018



Lạch Bạng estuary, Thanh Hoa, 2018

2. TẤT CẢ CÁC DÒNG SÔNG ĐỀU CHẢY

EVERY RIVER FLOWS

Việt Nam có khoảng 2.360 con sông, dòng kênh lớn nhỏ với tổng chiều dài khoảng 41.900km. 392 sông lớn, chảy liên tỉnh được đưa vào danh mục quản lý (Theo quyết định số 1989 ngày 1-11-2010 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó, 191 tuyến sông, kênh với tổng chiều dài 6.734,6km được xem là tuyến đường sông quốc gia.

Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt như vậy ngoài việc giúp vận chuyển người và hàng hoá, cũng chính là “hệ thống giao thông” của các loại rác thải từ đất liền ra biển. Rác thải nổi chung và rác thải nhựa nói riêng có thể từ những nơi rất xa xôi trong đất liền trôi theo sông ra tới biển và tồn tại hàng trăm năm. Dưới tác động của nước biển và tia cực tím, rác thải nhựa sẽ vỡ thành những mảnh, hạt nhỏ và có thể bị các loài hải sản ăn vào để rồi vào một ngày nào đó lại có mặt trong chuỗi thức ăn của con người.

Ngoài việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, nếu như tại các cửa sông, cửa biển có các thiết bị thu gom rác thải, sẽ hạn chế được rất nhiều lượng rác thải từ đất liền trôi theo sông ra đại dương.

Viet Nam has about 2,360 rivers and canals with a total length of approximately 41,900 km. 92 large and inter-provincial rivers are included in the management list (according to the Prime Minister's Decision no. 1989 dated November 1, 2010), of which 191 river and canal routes with a total length of 6,734.6 km are considered as the national river route.

Besides transporting passengers and products, rivers and canals also form a transport system for waste to travel from the mainland to the ocean. Garbage in general, and plastic waste in particular, can come from the mainland and follow the river to the sea, where it can remain for hundreds of years. Under the impact of seawater and ultraviolet rays, plastic waste breaks down into small particles and can be consumed by marine animals. Eventually, it returns to our food chain.

In addition to raising awareness about the responsibility of citizens to reduce their personal use of plastics, the amount of waste that is carried from the mainland to the ocean can be reduced significantly if there is equipment to collect garbage at estuaries.



Meeting point of 7 rivers in Hau Giang 2018



Thu Bon river, Quang Nam, 2018



Channel full of garbage, Hao sea cliff, Bac Lieu, 2018



Floating market – homes without litter bin, Can Tho, 2018



Pier, Doc river, Ca Mau, 2018

A fishing port at a glance, Thanh Hoa, 2018



Cemetery of foam buoy, Quang Ngai, 2018





Bringing food to have meal at the beach, Nam Dinh, 2018

3

Ý THỨC, NHẬN THỨC *AWARENESS AND RESPONSIBILITY*

Trên đường đi, tôi chứng kiến rất nhiều cảnh người dân quăng rác xuống biển, họ tắm gội, nấu ăn, sinh hoạt hàng ngày cạnh đống rác do chính họ thải ra, trẻ em chơi đùa hồn nhiên trên những bãi rác và dùng rác làm đồ chơi...

Một phần không nhỏ lượng rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng có mặt ở đại dương là do nhận thức và ý thức của con người. Chỉ có nâng cao nhận thức, giáo dục ý thức về bảo vệ môi trường mới là cách bền vững để giảm thiểu thực trạng này.

Nếu trẻ em được giáo dục từ bé với những bài học thực tế và sinh động thì xã hội sẽ có những thế hệ công dân trưởng thành có ý thức cao về gìn giữ, bảo vệ môi trường. Ví dụ, một trường học ở Anh khi dạy học sinh bơi đã thả thêm vào bể nước rất nhiều đồ nhựa, để các em hiểu về tình trạng rác thải nhựa ở đại dương và đồng cảm với những sinh vật biển phải sống giữa một rừng rác thải nhựa.

On my way, I witnessed people throwing rubbish into the sea: they bathed, cooked, and did their daily activities next to the garbage they themselves had dumped, while children played innocently on garbage dumps and used rubbish as toys...

A considerable amount of garbage in general and plastic waste in particular appearing in the sea is due to the lack of awareness and responsibility of humans. Raising awareness and educating the public about environment protection is the only sustainable way to mitigate this problem.

If children are educated through practical and lively lessons, there will be generations of mature citizens who have a strong sense of the importance of protecting the environment. For example, one school in the UK has thrown many plastic items into their pool while teaching students to swim. Through this method, the children are made aware of the state of plastic pollution in the ocean and learn to sympathize with marine creatures who live in a forest of plastic waste.

Floating garbage, Nghe An, 2018



Channel covered with litter, Binh Thuan, 2018



Breakfast, Kien Giang, 2019



Beach in front of home, Khanh Hoa, 2018



Beaches – favorite gathering places, Bac Lieu, 2018



Throwing garbage into the sea, Quang Ngai, 2018



Playing toys made from garbage, Phu Yen, 2018



Having a bath, Soc Trang, 2018



Having a BM at the beach, Binh Thuan, 2018



Let's clean up litter everywhere. Tran De. Soc Trang, 2018



Playing in front of home, Tra Bong river, Quang Ngai, 2018



Playing on the beach,
Ha Tinh, 2018



Flying kite on the beach full of litter,
Binh Thuan, 2018



Landfill by the seaside, Tien Giang, 2018

4

● THU GOM, XỬ LÝ RÁC

WASTE COLLECTION AND DISPOSAL

85% lượng chất thải ở Việt Nam hiện nay được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, đòi hỏi nhiều quỹ đất, trong đó có tới 80% bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường. (Theo ông Phạm Trọng Thực - vụ trưởng Vụ Năng lượng tái tạo và Năng lượng mới, Tổng cục Năng lượng, Bộ Công thương).

Ưu điểm của phương pháp chôn lấp chất thải là xử lý được khối lượng lớn chất thải, chi phí đầu tư và chi phí xử lý thấp nhưng ngược lại, nhược điểm lớn của phương pháp này là nó chiếm nhiều diện tích đất, thời gian phân hủy chậm, gây ô nhiễm khu vực xử lý. Ví dụ như quá trình phân hủy các chất hữu cơ sẽ gây mùi, các côn trùng gây bệnh (ruồi, muỗi), gây ra các vụ cháy, nổ, ô nhiễm nguồn nước...

Tốc độ tăng dân số và quá trình đô thị hóa nhanh chóng đang gây sức ép về suy giảm môi trường sống do không kiểm soát được chất thải phát sinh.

Việc phân loại rác thải hiện cũng đang bị bỏ ngỏ, trong khi nó đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý chất, góp phần giảm thiểu nguy cơ phát tán các tác nhân gây bệnh, các yếu tố độc hại, nguy hiểm. Phân loại đúng còn góp phần tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí cho công tác thu gom và xử lý rác thải.

Việc cấp bách hiện nay chính là một biện pháp tổng thể để thay thế phương pháp chôn lấp, đốt rác thủ công bằng việc phân loại, thu gom và đầu tư các nhà máy xử lý rác thải không gây ô nhiễm môi trường.

85% of waste in Viet Nam is currently handled primarily by landfill technology taking up a lot of land, up to 80% of which is unsanitary landfills with potential for causing environmental pollution. (According to Mr. Pham Trong Thuc, Director of Renewable Energy and New Energy Department, General Department of Energy, Ministry of Industry and Trade).

The advantage of landfill sites is that they can process huge amounts of waste, while the investment and processing costs are low. On the contrary, a noticeable disadvantage of this method is that it requires a lot of land and time, and the long period it takes for the waste to decompose causes the treatment area to become polluted. The process of decomposing organic substances may also cause odors, pathogenic insects (e.g. flies and mosquitoes), fires, explosions, contamination, and the like.

Population growth and rapid urbanization are putting pressure on habitat degradation due to uncontrolled waste generation.

Waste classification is being neglected despite the fact that it plays an important role in the management of substances, contributing to minimizing the risk of spreading pathogens or toxic and dangerous chemicals. Proper classification also contributes to saving resources, reducing costs for waste collection and disposal.

It is urgent to have an overall measure in place to replace the method of manual landfill and waste incineration methods by classifying, collecting, and investing in treatment plants that can process waste without harming the environment.



No littering, Nam Dinh, 2018



Washing plastic bag for reuse, Nam Dinh, 2018

People cleaning up litter, Quang Binh, 2018



Earning from litter, Nghe An, 2018



Garbage collection point, Do Son, Hai Phong, 2018



Garbage treatment without any classification,
Thai Binh, 2018

Burning – a popular way of
waste treatment in
Ninh Binh, 2018





Waste classification, Hue, 2018



Smell of garbage, Nam Du island, Kien Giang, 2019



All litter is created by human, Quang Binh, 2018



Throwing garbage into the sea, Quang Ngai, 2018

Garbage transshipment point, Thai Binh, 2018



Cleaning up rubbish in fishing port, Nam Dinh, 2018





Beach cleaning up, Nam Dinh, 2019

Landfill in Sam Son, Thanh Hoa, 2018



Plastic waste collection, Ninh Binh, 2018



Overloaded landfill in Cam Ha, Hoi An, 2018

Burning garabage, Nam Du island, Kien Giang, 2019







Garbage collecting, Con Dao island, 2019



Waste collection in the sea, Cat Ba island, Hai Phong, 2018



Roadside landfill, Phu Quoc

5

RÁC THẢI NHỰA TRÊN CÁC HÒN ĐẢO *PLASTIC WASTE ON ISLANDS*

Việt Nam là một quốc gia nằm ven bờ Tây của Biển Đông với hơn 3.260 km bờ biển và trên 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ. Việc vận chuyển rác từ đảo vào bờ thường khó khăn và tốn kém nên rác trên đảo thường được xử lý tại chỗ. Rất nhiều hòn đảo có cư dân sinh sống hay làm du lịch chỉ dùng cách chôn, đốt hay vứt thẳng rác xuống biển.

Cũng có đảo có lò đốt rác nhưng công suất không đủ, quá nhỏ so với lượng rác thải ra như Bình Ba, Côn Đảo, vì vậy họ vẫn làm theo cách cũ là chôn và đốt rác như khi chưa có lò đốt vậy. Chưa kể rác thải cũng không hề được phân loại.

Rác thải nói chung và rác thải nhựa trên đảo có ảnh hưởng trực tiếp tới đại dương, vì thế, ngoài việc tuyên truyền để giảm thiểu, tái sử dụng túi nilon và đồ nhựa thì việc lựa chọn công nghệ xử lý, tái chế rác trên các hòn đảo cũng rất quan trọng để ngăn ngừa rác nhựa thải ra đại dương.

Viet Nam is a country on the west coast of the East Sea with more than 3,260 km of coastline and over 3,000 islands. Transporting waste from islands to the mainland is difficult and expensive, meaning that garbage on the island is usually processed on the spot. Many islands which have residents and tourists only bury, burn, or throw their garbage directly into the sea.

There are also islands such as Binh Ba and Con Dao which do possess incinerators, but their capacity is not high enough to adequately manage the amount of waste being discharged. As a result, they still follow the old way of burying or burning garbage as if there were no incinerator. Furthermore, the waste is not classified.

Both general and plastic waste on the island have a direct impact on the ocean. Therefore, in addition to awareness raising to minimize and encourage the reuse of plastic products and bags, selecting technology to treat and recycle garbage on the islands is crucial to prevent further plastic waste from being dumped into the ocean.



Swimming with litter, Kien Giang, 2019



Tam Hai, the island where there is no waste treatment plant, Quang Nam, 2018



Way home, Binh Dinh, 2018

The island is home, the ocean is the rubbish dump, Nam Du island, 2019



Uncle Bay Long, who has lived 12 years in the landfill, Con Dao, 2019



Rubbish has no fixed nationality, Con Dao island, 2019

Burning rubbish right outside the incinerator, Binh Ba island, Nha Trang, 2018





Thien Cam, Ha Tinh, 2018

6

QUY HOẠCH VÀ DÂN SỐ *PLANNING AND POPULATION*

Tôi đã gặp nhiều vùng cư dân sinh sống ven biển với mật độ rất đông. Như xã Ngũ Lộc ác hộ gia đình ở đây phần nhiều có diện tích đất ở bình quân chỉ từ 8 đến dưới 30m²/hộ, chật hẹp hơn cả phố cổ Hà Nội. Hay ở Nhơn Hải, Quy Nhơn, nhiều hộ gia đình hiện có 2 - 4 thế hệ cùng chung sống. Có xã không còn đất để chôn người, có nơi trẻ em thì còn đùa với tôi là nhà đứa này không có nhà vệ sinh chú ạ. Sự bùng nổ dân số và thiếu quy hoạch cũng dẫn đến việc rác thải nhựa dễ dàng bị đổ ra đại dương

I have witnessed many densely populated coastal areas. For example, in Ngũ Loc village, most of the households have an average residential area of less than 30m² per household – sometimes even as low as 8m² – which is narrower than in Hanoi. In Nhơn Hải and Quy Nhơn, many households now have 2-4 generations living together. In some communes there is no space to bury the dead, and children even joke with me that their house does not have a toilet. Population explosion and lack of planning also lead to plastic waste easily being discharged into the ocean.



At a scenic spot - Hon Phu Tu, 2018



Coastal protection forest, Thanh Hoa, 2018

A beach in Binh Thuan, 2018



Long beach with lots of plastic waste,
Giao Thuy, Nam Dinh, 2018

Vinh Luong beach, Nha Trang,
Khanh Hoa, 2018



Dead forest, Nam Dinh, 2018

On the way home, Soc Trang, 2018





Nhon Hai peninsula, Binh Dinh, 2018



7

MUỐI VÀ NHỰA

● *SALT AND MICRO PLASTIC BEADS*

Bạn có nghĩ giữa muối và nhựa có sự liên quan không? Bạn có thể sống mà không ăn muối không? Bạn có chắc muối chúng ta ăn hàng ngày là an toàn không? Nếu câu trả lời là 3 “Không”, có thể bạn sẽ quan tâm đến thông tin dưới đây. Hơn 90% các nhãn hiệu muối được lấy mẫu trên toàn cầu có chứa hạt vi nhựa. Theo một nghiên cứu mới mà Kim, Seung-Kyu, Giáo sư tại Đại học Quốc gia Incheon, Seoul, Hàn Quốc và tổ chức Hòa bình xanh Đông Á là đồng tác giả, hơn 90% các nhãn hiệu muối được lấy mẫu trên toàn cầu đã được xác định có chứa hạt vi nhựa, trong đó số lượng hạt vi nhựa được tìm thấy nhiều nhất ở các mẫu muối có nguồn gốc từ châu Á. Các mẫu muối này gồm 28 mẫu muối biển, 9 mẫu muối đá và 2 mẫu muối hồ, được lấy từ 21 quốc gia/khu vực trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy ô nhiễm nhựa trong muối biển là cao nhất, tiếp theo là muối hồ và sau đó là muối đá. Như vậy, nhựa đã được tìm thấy trong hải sản, động vật hoang dã, nước máy và bây giờ là muối. Giả sử 1 người trưởng thành ăn 10g muối trung bình mỗi ngày thì trong 1 năm anh ta được “xoi” khoảng 2000 hạt vi nhựa chỉ qua việc ăn muối. Điều đó cho thấy không có lối thoát nào cho cuộc khủng hoảng nhựa này, đặc biệt khi nhựa vẫn tiếp tục tìm được đường ra đại dương. Chính vì vậy, chúng ta cần ngăn chặn ô nhiễm nhựa ngay tại nguồn. Nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng châu Á là điểm nóng về ô nhiễm nhựa toàn cầu, và điều đó có nghĩa là hệ sinh thái và sức khỏe con người ở vùng biển châu Á có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề hơn cả

Do you think there is connection between salt and microplastic beads? Can you live without salt? Are you sure that the salt we eat every day is safe?

If the three answers are “no,” you might be interested in the information below.

According to a new study co-authored by East Asia Greenpeace and Kim Seung-Kyu, a professor at Incheon National University in Seoul, more than 90% of globally sampled salt brands have been found to contain microplastic particles, of which the highest number were in samples originating from Asia. These samples included 28 sea salt samples, 9 rock salt samples, and 2 lake salt samples taken from 21 countries/regions around the world, including Viet Nam. Research results show that plastic pollution in sea salt is the highest, followed by lake salt and then rock salt.

Plastic has been found in seafood, wildlife, tap water, and now salt. Assuming that an adult eats 10g of salt a day on average, in one year s/he will consume about 2,000 microplastic particles just by eating salt. This shows that there is no escape for this plastic crisis, especially as long as plastic continues to find its way to the ocean. Therefore, we need to prevent plastic contamination at the source.

The study also highlighted that Asia is a global hotspot for plastic pollution, meaning that the ecosystem and human health in Asian waters are at risk of being hit the hardest.





8 ● TRƯỚC VÀ SAU
BEFORE AND AFTER



before



after





9

TÁC GIẢ ẢNH

● *PHOTOGRAPHER: LEKIMA HUNG*





This publication is produced by Phan Huong Giang (UNDP Viet Nam) and photographer Lekima Hung.

DISCLAIMER:

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của tác giả và không nhất thiết đại diện cho các quan điểm của Liên Hợp Quốc, bao gồm UNDP hoặc các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc.

The views expressed in this publication are those of the authors and do not necessarily represent those of the United Nations, including UNDP, or the UN Member States.

